

Bản án số: 14/2019/HSST

Ngày: 25/3/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hưng

2. Ông Trần Hữu Tân

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Yến là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 11/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 14/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh H (Đầu bự, Nhóc), sinh năm 1996 tại tỉnh Bến Tre, nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố C, Phường E, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 06/12; Con ông Nguyễn Thanh H1, sinh năm 1968 (chết) và bà Đặng Thị R, sinh năm 1959 (chết); Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: Bản án số 79/2017/HSST ngày 08/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng về tội “Trộm cắp tài sản; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/11/2018 cho đến nay. Có mặt.

*** Bị hại:**

- Nguyễn Tấn Q, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố C, Phường E, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Ngô Thị Kiều T, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố MT, Phường G, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Lê Văn Việt E, sinh năm 1977 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố MT, Phường G, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

** Bị đơn dân sự:*

- Nguyễn Duy C, sinh năm 1991 (Có mặt)

Nơi cư trú: Khu phố C, Phường E, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Nguyễn H L, sinh năm 1998 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố B, Phường G, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh H là đối tượng đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích nhưng trong khoảng thời gian từ ngày 13/01/2018 đến ngày 06/10/2018 lại tiếp tục cùng với Nguyễn Duy C và Nguyễn Hoàng L thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản của người khác, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào sáng ngày 13/01/2018, Nguyễn Thanh H cùng Nguyễn Duy C (SN 1991; ĐKTT: Khu phố C, phường E, thành phố BT, tỉnh Bến Tre) dùng xe mô tô chở đưa bà Nguyễn Thị D từ nhà ở khu phố C, phường E, thành phố BT, tỉnh Bến Tre về nhà bà D ở ấp AT, xã MTA, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Đến nơi, bà D đưa chìa khóa cửa nhà ở khu phố C, Phường E, thành phố BT, tỉnh Bến Tre cho C để về gửi cho cháu của bà D là anh Nguyễn Tấn Q. Khi quay trở lại nhà khu phố C, Phường E, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, C nảy sinh ý định đột nhập vào nhà để trộm cắp tài sản nên C đưa chìa khóa cho H và kêu H mở cửa vào tìm tài sản lấy trộm. Khi mở cửa vào được bên trong nhà, H và C lục tìm tài sản và lấy của anh Q 15 chiếc điện thoại di động cũ gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Gretel-G5, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Telego, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Kechaoda – K109, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Kechaoda – K70, 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT – Buk, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Leagoo – Z5, 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT-X6, 02 điện thoại di động nhãn hiệu Kechaoda-K117, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Forme-Gronila, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Kechaoda-A2, 02 điện thoại di động nhãn hiệu Forme-Mini 10, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Gretel-A90, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Kechaoda-K11. Sau đó, H lựa lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Gretel-G5, màu đen để sử dụng, còn 14 chiếc điện thoại di động còn lại thì H và C đem đến cửa hàng điện thoại Quỳnh Đ ở phường A, thành phố BT, tỉnh Bến Tre bán được 70.000 đồng, C giữ tiền tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Gretel-G5, màu đen (do Nguyễn Thanh H giao nộp).

Theo Bảng kết luận định giá trị tài sản số 760/KL-HĐĐG ngày 16/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến kết luận:

01 điện thoại nhãn hiệu Gretel-G5 đã qua sử dụng, không pin, nhiều trầy xước, không sử dụng được, trị giá ngày 13/01/2018 là 100.000 đồng.

01 điện thoại nhãn hiệu Telego, trị giá ngày 13/01/2018 là 200.000 đồng.

01 điện thoại nhãn hiệu Kechaoda – K109, trị giá ngày 13/01/2018 là 170.000 đồng.

01 điện thoại nhãn hiệu Kechaoda – K70, trị giá ngày 13/01/2018 là 170.000 đồng.

01 điện thoại nhãn hiệu FPT – Buk, trị giá ngày 13/01/2018 là 50.000 đồng.

01 điện thoại nhãn hiệu Leagoo – Z5, trị giá ngày 13/01/2018 là 300.000 đồng.

01 điện thoại nhãn hiệu FPT-X6, trị giá ngày 13/01/2018 là 300.000 đồng.

01 điện thoại nhãn hiệu Kechaoda-K117, trị giá ngày 13/01/2018 là 70.000 đồng.

01 điện thoại nhãn hiệu Kechaoda-K117, trị giá ngày 13/01/2018 là 70.000 đồng.

01 điện thoại nhãn hiệu Forme-Gronila, trị giá ngày 13/01/2018 là 70.000 đồng.

01 điện thoại nhãn hiệu Kechaoda-A2, trị giá ngày 13/01/2018 là 50.000 đồng.

01 điện thoại nhãn hiệu Forme-Mini 10, trị giá ngày 13/01/2018 là 50.000 đồng.

01 điện thoại nhãn hiệu Forme-Mini 10, trị giá ngày 13/01/2018 là 70.000 đồng.

01 điện thoại nhãn hiệu Gretel-A90, trị giá ngày 13/01/2018 là 50.000 đồng.

01 điện thoại nhãn hiệu Kechaoda-K11, trị giá ngày 13/01/2018 là 50.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng hơn 23 giờ ngày 05/10/2018, Nguyễn Hoàng L (SN 1998, ĐKTT: Khu phố B, phường G, thành phố BT, tỉnh Bến Tre) điều khiển xe mô tô biển số 71B3-659.73 chở Nguyễn Thanh H đi mua mỗi uống rượu. Khi đi ngang nhà của anh Lê Văn Việt E ở khu phố MT, phường G, thành phố BT, tỉnh Bến Tre thì L nhìn thấy con chim cu đất của anh Việt E nhốt trong lồng treo trên nhánh cây trong sân nhà nên nảy sinh ý định lấy trộm đem về nuôi. Để thực hiện ý định, cả hai dừng xe lại, L trèo lên hàng rào chồm lấy lồng đựng con chim cu đất của anh Việt E nhưng không lấy được. Thấy vậy, H trèo lên hàng rào lấy giúp cho L đem ra ngoài rồi lên xe ngồi sau cho L chở về. Trên đường về, khi đi ngang nhà của chị Ngô Thị Kiều T ở khu phố MT, Phường G, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, L nhìn thấy cây mai vàng của chị T trồng trong chậu để trên vỉa hè bên ngoài hàng rào, L nói với H có cây mai vàng đẹp để xuống nhổ đem về trồng thì H đồng ý. L liền dừng xe lại xuống nhổ lấy cây mai vàng của chị T đưa cho H ngồi sau cầm đem về nhà H ở khu phố C, Phường E, thành phố BT, tỉnh Bến Tre cất giấu. Sau đó, hành vi của H và L bị phát hiện nên L đem lồng đựng chim cu đất và cây mai giao nộp cho Công an phường 7, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Vật chứng thu giữ: 01 cây mai vàng, loại nhỏ, dáng thẳng có quần dây chì để uốn cành, gốc có đường kính 8cm, chiều cao 84cm; 01 con chim cu đất màu xám đen; 01 lồng chim bằng kim loại màu trắng có quần vải màu xám.

Theo Bảng kết luận định giá trị tài sản số 1150/KL-HĐĐG ngày 29/10/2018 và số 1156/KL-HĐĐG ngày 30/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến kết luận:

01 cây mai vàng, loại nhỏ, dáng thẳng có quần dây chì để uốn cành, gốc có đường kính 8cm, chiều cao 84cm, trị giá ngày 05/10/2018 là 1.000.000 đồng.

01 con chim cu đất màu xám đen, trị giá ngày 06/10/2018 là 150.000 đồng.

01 lồng chim bằng kim loại màu trắng có quần vải màu xám, trị giá ngày 06/10/2018 là 100.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 10/KSĐT-KT ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo H từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự: tổng hợp hình phạt với Bản án số 79/2017/HSST ngày 08/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Hình phạt bổ sung: không áp dụng do các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản.

Áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trao trả cho bị hại Q chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Gretel-G5, hiện bị hại không yêu cầu bồi thường trị giá 14 chiếc điện thoại còn lại; Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trao trả cho bị hại Việt E 01 con chim cu đất màu xám đen, 01 lồng chim bằng kim loại màu trắng có quần vải màu xám, hiện bị hại Việt E không yêu cầu gì thêm; Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trao trả cho bị hại Kiều T 01 cây mai vàng, loại nhỏ, dáng thẳng có quần dây chì để uốn cành, gốc có đường kính 8cm, chiều cao 84cm, hiện bị hại Kiều T không yêu cầu gì thêm.

Bị cáo H khai nhận vào sáng ngày 13/01/2018, bị cáo cùng Nguyễn Duy C đã đột nhập vào nhà anh Q ở khu phố C, phường E, thành phố BT, tỉnh Bến Tre trộm 15 điện thoại di động cũ gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Gretel-G5, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Telego, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Kechaoda – K109, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Kechaoda – K70, 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT – Buk, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Leagoo – Z5, 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT-X6, 02 điện thoại di động nhãn hiệu Kechaoda-K117, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Forme-Gronila, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Kechaoda-A2, 02 điện thoại di động nhãn hiệu Forme-Mini 10, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Gretel-A90, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Kechaoda-K11. Sau đó, bị cáo lựa lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Gretel-G5, màu đen để sử dụng, còn 14 chiếc điện thoại di động còn lại thì bị cáo và C đem đến cửa hàng điện thoại Quỳnh Đình ở phường A, thành phố BT, tỉnh Bến Tre bán được 70.000 đồng, C giữ tiền tiêu xài cá nhân hết. Đồng thời, khoảng hơn 23 giờ ngày 05/10/2018, bị cáo cùng Nguyễn Hoàng L trộm của anh Lê Văn Việt E ở khu phố MT, Phường G, thành phố BT, tỉnh Bến Tre 01 con chim cu đất và trộm của chị Ngô Thị Kiều T ở khu phố MT, Phường G, thành phố BT, tỉnh Bến Tre 01 cây mai vàng đem về

nhà bị cáo ở phường E, thành phố BT, tỉnh Bến Tre cất giấu. Sau đó, hành vi của bị cáo và L bị phát hiện nên L đem lồng đựng chim cu đất và cây mai giao nộp cho Công an phường 7, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Bị cáo đồng ý với kết quả định giá tài sản đối với tài sản bị cáo chiếm đoạt của anh Q, anh Việt E và chị Kiều T do Hội đồng định giá thành phố Bến Tre xác định. Bị cáo không khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Anh Nguyễn Duy C có lời trình bày: Ngày 13/01/2018, anh cùng bị cáo H lên chiếm đoạt của anh Nguyễn Tấn Q 15 chiếc điện thoại di động. Sau đó, anh mang 14 điện thoại đi bán được 70.000 đồng cất giữ và tiêu xài cá nhân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định: Xuất phát từ mục đích tư lợi bất chính nên vào ngày 13/01/2018, tại nhà ở khu phố C, Phường E, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo H đã có hành vi cùng với Nguyễn Duy C lên lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Tấn Q 15 chiếc điện thoại di động các loại với tổng trị giá 1.770.000 đồng và vào đêm ngày 05 rạng sáng ngày 06/10/2018, tại khu vực Phường G, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo H tiếp tục cùng với Nguyễn Hoàng L có hành vi lên lút chiếm đoạt của anh Lê Văn Việt E 01 con chim cu đất cùng chiếc lồng với tổng trị giá 250.000 đồng và chiếm đoạt của chị Ngô Thị Kiều T 01 cây mai vàng trị giá 1.000.000 đồng.

[3] Bị cáo H là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết được hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng xuất phát từ động cơ vụ lợi bị cáo đã cố ý lên lút chiếm đoạt tài sản của anh Q, anh Việt E và chị Kiều T để sử dụng và để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tuy bị cáo chiếm đoạt tài sản mỗi lần có giá trị dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo H về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng chủ sở hữu tài sản vắng mặt để thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện tội phạm, gây tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, sinh hoạt hằng ngày.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân, bị cáo H có nhân thân xấu, đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích.

Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo H được hưởng như thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng, bị cáo H bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

Bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách của án treo tại Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2017/HSST ngày 08/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre nên áp dụng khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án.

[6] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo H là “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trao trả cho bị hại Q chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Gretel-G5, màu đen, đã qua sử dụng.

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trao trả cho bị hại Việt E 01 con chim cu đất màu xám đen, 01 lồng chim bằng kim loại màu trắng có quần vải màu xám.

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trao trả cho bị hại Kiều T 01 cây mai vàng, loại nhỏ, dáng thẳng có quần dây chì để uốn cành, gốc có đường kính 8cm, chiều cao 84cm.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Q đã nhận lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Gretel-G5, màu đen, đã qua sử dụng, hiện không yêu cầu bị cáo bồi thường 14 điện thoại còn lại nên được ghi nhận.

Bị hại Việt E đã nhận lại 01 con chim cu đất màu xám đen, 01 lồng chim bằng kim loại màu trắng có quần vải màu xám; bị hại Kiều T đã nhận lại 01 cây mai vàng, loại nhỏ, dáng thẳng có quần dây chì để uốn cành, gốc có đường kính 8cm, chiều cao 84cm, hiện các bị hại không yêu cầu gì thêm nên được ghi nhận.

[9] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo H không có thu nhập ổn định, không có tài sản nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Đối với Nguyễn Duy C và Nguyễn Hoàng L mặc dù đã có hành vi cùng với bị cáo H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của các bị hại Q, Việt E và Kiều T, nhưng do tài sản chiếm đoạt có giá trị dưới 2.000.000 đồng, trong khi C và L đều chưa bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản nên Công an thành phố Bến Tre ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo H phải nộp theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh H (Đầu B, N) phạm tội “Trộm cắp tài sản”

1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 01 (một) năm tù.

Áp dụng Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo tại Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2017/HSST ngày 08/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, buộc bị cáo Nguyễn Thanh H chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 15/11/2018.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trao trả cho bị hại Nguyễn Tấn Q một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Gretel-G5, màu đen, đã qua sử dụng.

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trao trả cho bị hại Lê Văn Việt E một con chim cu đất màu xám đen, một lồng chim bằng kim loại màu trắng có quần vải màu xám.

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trao trả cho bị hại Ngô Thị Kiều T một cây mai vàng, loại nhỏ, dáng thẳng có quần dây chì để uốn cành, gốc có đường kính 8cm, chiều cao 84cm.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận bị hại Nguyễn Tấn Q đã nhận lại một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Gretel-G5, màu đen, đã qua sử dụng, hiện không yêu cầu bị cáo bồi thường mười bốn điện thoại còn lại.

Ghi nhận bị hại Lê Văn Việt E đã nhận lại một con chim cu đất màu xám đen, một lồng chim bằng kim loại màu trắng có quần vải màu xám; bị hại Ngô Thị Kiều T đã nhận lại một cây mai vàng, loại nhỏ, dáng thẳng có quần dây chì để uốn cành, gốc có đường kính 8cm, chiều cao 84cm, hiện các bị hại không yêu cầu gì thêm.

4. Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Thanh H phải nộp là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo được Q kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, bị đơn dân sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND Phường E, TP BT (1b);
- Bị cáo, bị hại, bị đơn dân sự (5b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)